

Số: 350/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2021 (đợt 1)

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh sau đại học đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú năm 2021 như sau:

1. Hình thức và thời gian đào tạo, chuyên ngành và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Hình thức, thời gian đào tạo

Tập trung 2 năm đối với các đối tượng Thạc sĩ, BSCKII, BSCKI

Tập trung 3 năm đối với bác sĩ nội trú.

1.2. Chuyên ngành và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu	STT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu
I	THẠC SĨ		III	CHUYÊN KHOA I	
1	Nội khoa	15	1	Nội khoa	44
2	Ngoại khoa	17	2	Ngoại khoa	26
3	Nhi khoa	23	3	Sản phụ khoa	29
4	Y học biển	10	4	Nhi khoa	40
5	Y tế công cộng	26	5	Mắt	7
6	Kỹ thuật xét nghiệm	16	6	Tai mũi họng	10
7	Dược lý và dược lâm sàng	20	7	Răng hàm mặt	63
	Tổng	127	8	Chẩn đoán hình ảnh	32
II	CHUYÊN KHOA 2		9	Lao	30
1	Nội khoa	7	10	Y học gia đình	10
2	Nội hô hấp	6	11	Ung bướu	30
3	Ngoại khoa	14	12	Tâm thần	38
4	Ngoại tiêu hóa	5	13	Xét nghiệm y học	76
5	Ngoại CT chỉnh hình	6	14	Gây mê hồi sức	12
6	Sản phụ khoa	6	15	Y học cổ truyền	47
7	Nhi khoa	8		Tổng	494
8	Răng hàm mặt	8	IV	BÁC SĨ NỘI TRÚ	
9	Quản lý y tế	36	1	Nội khoa	10
10	Tâm thần	22	2	Ngoại khoa	18
	Tổng	118	3	Sản phụ khoa	7
			4	Nhi khoa	12
				Tổng	47

2. Điều kiện dự thi và các môn thi tuyển, xét tuyển

2.1. Trình độ thạc sĩ

2.1.1. Điều kiện dự thi

a) Văn bằng

Thí sinh có bằng đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Thí sinh có bằng đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ.

Thí sinh dự thi thạc sĩ Y học biển có bằng tốt nghiệp bác sĩ các ngành khác (trừ bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng) phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức ngành Y học biển.

Thí sinh dự thi thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng có bằng đại học Dược học.

Thí sinh dự thi thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học có bằng cử nhân Kỹ thuật y học, Bác sĩ đa khoa.

Thí sinh dự thi thạc sĩ Y tế công cộng tốt nghiệp đại học các ngành khoa học sức khỏe hoặc các ngành: môi trường, sinh học, dân số, kinh tế, xã hội. Trừ các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y học dự phòng, cử nhân Y tế công cộng, các trường hợp khác phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức ngành Y tế công cộng.

b) Yêu cầu về thâm niên

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp loại khá được đăng ký dự thi ngay. Các trường hợp khác yêu cầu thí sinh có thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ 1 năm trở lên.

2.1.2. Môn thi tuyển

a) Môn thi 1 (môn chuyên ngành): Theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

b) Môn thi 2 (môn cơ sở): Môn Sinh lý đối với thạc sĩ Nội khoa, Nhi khoa, Y học biển; môn Giải phẫu đối với thạc sĩ Ngoại khoa; môn Dịch tễ học đối với thạc sĩ Y tế công cộng. Môn Sinh học-Di truyền đối với thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học; môn Dược động học đối với thạc sĩ Dược lý và dược lâm sàng.

c) Môn thi 3 (ngoại ngữ): Thi một trong hai thứ tiếng Anh, Pháp. Đề thi tương đương trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ ghi trong *Phụ lục số 1*

2.2. Chuyên khoa cấp II

2.2.1. Điều kiện dự thi

a) Văn bằng

Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ.

b) Yêu cầu về thâm niên

Sau khi tốt nghiệp chuyên khoa I hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với lĩnh vực yêu cầu chứng chỉ hành nghề)

2.2.2. Môn thi tuyển

- a) Môn thi 1 (chuyên ngành): Theo ngành dự thi (chương trình chuyên khoa cấp I).
- b) Môn thi 2 (ngoại ngữ) (trình độ B có phần chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn thi môn này (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

2.3. Chuyên khoa cấp I

2.3.1. Điều kiện dự thi

a) Văn bằng

Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. Bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

b) Yêu cầu về thâm niên

Thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề (luật khám chữa bệnh). Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi. Các đối tượng khác cần có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành dự thi.

2.3.2. Môn thi tuyển

a) Môn thi 1 (cơ sở): Môn Sinh lý đối với hệ Nội; môn Giải phẫu đối với hệ Ngoại; môn Giải phẫu bệnh cho chuyên ngành Ung thư; môn Sinh học-Di truyền cho chuyên ngành Xét nghiệm Y học.

b) Môn thi 2 (chuyên ngành): Theo ngành dự thi

2.4. Đào tạo Bác sĩ nội trú

2.4.1. Điều kiện dự thi

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành dự thi, hệ chính quy, năm 2021 và đạt loại khá trở lên. Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe).

2.4.2. Môn thi tuyển

a) Môn thi 1 (ngoại ngữ): Thi 1 trong 2 thứ tiếng (Anh, Pháp) ở trình độ B. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn môn thi này (Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo).

b) Môn thi 2 (cơ sở): Thí sinh lựa chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu, Sinh lý, Sinh học-Di truyền, Hóa sinh.

c) Môn thi 3, 4: Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Ngoại: Môn thi 3 là Ngoại khoa, môn thi 4 là Sản phụ khoa; Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa: môn thi 3 là Sản phụ khoa, môn thi 4 là Ngoại khoa; Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nhi môn thi 3 là Nhi khoa, môn thi 4 là Nội khoa; Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nội môn thi 3 là Nội khoa; môn thi 4 là Nhi khoa. Khi xét tuyển, điểm môn thi 3 được coi là môn chuyên ngành chính.

3. Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.1. Đối tượng ưu tiên

Mục	Nội dung chính sách ưu tiên	Xét ưu tiên			Minh chứng pháp lý
		Thạc sĩ	CKI	CKII	
1.	Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự; Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, quyết định tiếp nhận công tác, quyết định phân công công tác hoặc hợp đồng lao động (sau tốt nghiệp Đại học/Sau đại học);
2.	Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	x	x		<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. Bản sao công chứng thẻ chính sách thương binh.
3.	Thí sinh là con liệt sĩ.	x	x		<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền Bản sao công chứng xác nhận gia đình liệt sĩ.
4.	Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.	x	x		<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. Bản sao công chứng xác nhận là Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động.
5.	Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định tại mục (1) trong bảng này.	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thường trú tại địa phương. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (trong thời hạn 6 tháng).
6.	Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.	x	x		<ul style="list-style-type: none"> Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập. Bản sao công chứng chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

3.2. Chính sách ưu tiên

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở.

Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi nhà trường xét duyệt hồ sơ.

4. Hồ sơ dự thi tuyển

- 1) Đơn xin dự thi có xác nhận của cơ quan chủ quản quản lý nhân sự (theo *Mẫu 1*);
- 2) Bản sao công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (đối với thí sinh dự tuyển chuyên khoa II). Thí sinh dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục & Đào tạo.
- 3) Bản sao công chứng:
Văn bằng và bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với những trường hợp thuộc diện miễn thi môn ngoại ngữ;
Chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II;
Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.
- 4) Giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định và minh chứng kèm theo.
- 5) Thí sinh dự thi CKI có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực khác chuyên ngành dự thi, phải có giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng (tính từ sau khi cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn không tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi).
- 6) Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức/công chức.
- 7) Người dự tuyển công tác tại cơ sở y tế ngoài công lập phải nộp Hợp đồng lao động, Giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng).
- 8) Công văn cử đi thi tuyển của cơ quan có thẩm quyền.
- 9) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (cơ quan, đơn vị quản lý nhân sự, xã phường đối với thí sinh tự do, yêu cầu thí sinh có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự).
- 10) Giấy chứng nhận sức khỏe (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 hướng dẫn khám sức khỏe) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
- 11) Hai bì thư, 06 ảnh cỡ 4x6 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.

Ghi chú: Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu), xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ. Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu đã dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí thi tuyển:

Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ;
Lệ phí dự thi tuyển: 120.000đ/môn thi;
Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và thi tuyển

Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Đào tạo Sau đại học (phòng 300, nhà A) Trường Đại học Y Dược Hải Phòng số 72A, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày 30/6/2021.

Dự kiến thí sinh tập trung ôn thi tại trường: 30/6/2021

Dự kiến thời gian thi tuyển vào tuần cuối, tháng 8/2021

7. Thời gian công bố kết quả và nhập học

Dự kiến công bố kết quả thi tuyển ngày 06/9/2021

Dự kiến nhận đơn phúc khảo từ ngày 06/9/2021-09/9/2021

Dự kiến công bố kết quả trúng tuyển ngày 06/10/2021

Dự kiến nhập học ngày 25/10/2021

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển, thí sinh vui lòng xem tại website: www.hpmu.edu.vn hoặc Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn. Trân trọng.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các trường Đại học, CĐ & TC Y Dược;
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH

Ngành/Chuyên ngành năm 2021

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: Nam, nữ:.....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh:

Quê quán:..... Dân tộc:.....

Chức vụ:.....

Ngày vào đảng CSVN:..... Ngày chính thức:

Cơ quan công tác hiện nay:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: NR:..... CQ:..... ĐT:.....

Đăng ký thi ngoại ngữ: Anh: Pháp: Khác (ghi cụ thể).....

Email:.....

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Nơi tốt nghiệp:..... Năm tốt nghiệp:.....

Ngành đào tạo: Loại tốt nghiệp:

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngàythángnăm.đến ngàytháng.....năm.....

Đối tượng ưu tiên: Có Không:

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các quy định của Nhà trường, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người dự thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Cơ sở y tế:.....

Xác nhận ông/bà:.....

Sinh ngày:.....

Nơi sinh:

Chức vụ:

.....

Đã có thời gian công tác tại (ghi rõ khoa/phòng):.....

.....

Là năm tháng.

(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm.....)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY CAM ĐOAN

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh-Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên:Nam, nữ:.....

Ngày sinh:..... Nơi sinh:.....

Dân tộc:.....

Đăng ký dự thi:Chuyên ngành:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay (ghi cụ thể):.....

.....

Cơ quan công tác hiện nay:.....

.....

Địa chỉ cơ quan (ghi cụ thể).....

.....

.....

Điện thoại: NR:.....CQ:.....DD:.....

Email:.....

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Đối tượng ưu tiên (nếu có-anh/chị ghi chữ “X” vào ô tương ứng)

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi-ngày 16/10/2020) tại các địa phương được quy định là **Khu vực 1** trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. *Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

c) Con liệt sĩ

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

đ) Người **dân tộc thiểu số** có hộ khẩu thường trú **từ 2 năm trở lên** ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện đúng quy chế của Bộ Giáo Dục & Đào tạo, Bộ Y tế và quy định của Nhà trường, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Người dự thi

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU
 QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG
 NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
 ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**
 (Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014
 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường Đại học của Việt Nam;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)